

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG VISA DONGA BANK

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ:

- 1.1 Ngân hàng TMCP Đông Á** (gọi tắt là “DongA Bank”): là ngân hàng phát hành và thanh toán Thẻ Tín dụng Visa DongA Bank.
- 1.2 Điều khoản và Điều kiện sử dụng Thẻ Tín dụng Visa DongA Bank** được gọi tắt là “Điều khoản này”.
- 1.3 Thẻ Tín dụng Visa DongA Bank** (gọi tắt là “Thẻ”, hoặc “Thẻ Tín dụng”) là loại Thẻ Tín dụng của DongA Bank và do DongA Bank phát hành, được sử dụng và thanh toán trong và ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thẻ có thời hạn hiệu lực sử dụng được ghi trên Thẻ và phụ thuộc vào hiệu lực của “Điều khoản này”.
- 1.4 Thẻ ghi nợ nội địa DongA Bank** là loại thẻ ghi nợ do DongA Bank phát hành, được sử dụng và thanh toán trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
- 1.5 Chủ thẻ** là cá nhân yêu cầu cấp Thẻ và được DongA Bank cấp Thẻ để sử dụng, trong đó bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ. Chủ thẻ có tên được in trên Thẻ.
- 1.6 Chủ thẻ chính** là người đứng tên đề nghị cấp Thẻ và đứng tên trên “Điều khoản này”.
- 1.7 Chủ thẻ phụ** là người được cấp Thẻ theo yêu cầu và bảo lãnh thanh toán của Chủ thẻ chính.
- 1.8 Tài khoản Thẻ Tín dụng** là tài khoản của Chủ thẻ chính do DongA Bank lập ra và quản lý các loại giao dịch thẻ, phí, lãi và các phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ phụ sử dụng cùng tài khoản với Chủ thẻ chính.
- 1.9 Giao dịch thẻ** là các giao dịch của Chủ thẻ dùng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hoặc rút tiền mặt tại Hệ thống giao dịch thẻ.
- 1.10 Sao kê Thẻ Tín dụng** là thông báo được gửi cho Chủ thẻ hàng tháng và liệt kê chi tiết các nội dung: các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán, và một số nội dung khác có liên quan.
- 1.11 Kỳ được hiểu** là số ngày được tính trong vòng 01 (một) tháng dương lịch và là khoảng thời gian để tính các giao dịch thẻ phát sinh được ghi nhận trong Sao kê Thẻ Tín dụng.
- 1.12 Dư nợ** là số dư nợ Tài khoản Thẻ Tín dụng bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong Sao kê Thẻ Tín dụng được gửi cho Chủ thẻ.
- 1.13 Số dư nợ gốc** là khoản nợ bao gồm giá trị các giao dịch thẻ và phí phát sinh từ các giao dịch thẻ.
- 1.14 Nợ quá hạn** là khoản nợ được chuyển từ số dư nợ gốc của khoản vay của Chủ thẻ; mà khoản vay này không được trả nợ đúng hạn, được DongA Bank đánh giá là không có khả năng trả nợ đúng hạn.

- 1.15 Số tiền thanh toán tối thiểu** là số tiền Chủ thẻ phải thanh toán được ghi nhận trên Sao kê Thẻ Tín dụng.
- 1.16 Hạn mức tín dụng** là giá trị tối đa của tổng số dư nợ Tài khoản Thẻ Tín dụng (bao gồm của Chủ thẻ chính và của Chủ thẻ phụ) được DongA Bank cho phép tại một thời điểm nhất định.
- 1.17 Đại lý chấp nhận thẻ** (viết tắt là “ĐLCNT”) là các tổ chức hoặc cá nhân, có ký hợp đồng với DongA Bank hoặc với các ngân hàng thanh toán thẻ khác có kết nối với tổ chức thẻ quốc tế hoặc kết nối cùng hệ thống chuyển mạch với DongA Bank, chấp nhận ứng tiền mặt hoặc chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng Thẻ.
- 1.18 Máy giao dịch tự động** (gọi tắt là “ATM”) là thiết bị được lắp đặt bởi DongA Bank hoặc các tổ chức khác có tham gia cùng hệ thống kết nối với DongA Bank để phục vụ Chủ thẻ trong các giao dịch rút tiền mặt và/ hoặc một số dịch vụ khác được cung cấp trên ATM.
- 1.19 Hệ thống giao dịch của DongA Bank** (gọi tắt là “Hệ thống DongA Bank”) bao gồm Sở giao dịch, Chi nhánh, Phòng giao dịch, các đơn vị do DongA Bank uỷ quyền, các ĐLCNT có ký hợp đồng với DongA Bank, hệ thống ATM của DongA Bank trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- 1.20 Hệ thống giao dịch thẻ** bao gồm hệ thống DongA Bank, hệ thống các ĐLCNT, hệ thống các ATM của các tổ chức có tham gia cùng hệ thống kết nối với DongA Bank (VISA, MasterCard,...).
- 1.21 Mã số xác định Chủ thẻ** (gọi tắt là “PIN”) là mã số mật cá nhân do hệ thống phần mềm DongA Bank khởi tạo ngẫu nhiên cho mỗi Thẻ để sử dụng trên ATM và/ hoặc trên các dịch vụ khác có yêu cầu số PIN.
- 1.22 Phí dịch vụ Thẻ Tín dụng** (gọi tắt là “phí”) là các khoản phí mà Chủ thẻ thanh toán cho DongA Bank khi sử dụng Thẻ và thực hiện các giao dịch thẻ. Mức phí, loại phí sẽ do DongA Bank quy định theo từng thời điểm trong Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng.
- 1.23 Chứng từ giao dịch liên quan đến Tài khoản Thẻ Tín dụng** là bất kỳ giấy tờ, chứng từ nào có chữ ký của Chủ thẻ hoặc giao dịch thẻ có sử dụng số PIN hoặc theo các tiêu chuẩn do tổ chức thẻ quốc tế (VISA, MasterCard...) quy định xác nhận việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ.
- 1.24 Giấy tờ tùy thân** bao gồm một trong các loại sau: Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Chứng minh quân nhân còn thời hạn hiệu lực và được DongA Bank chấp nhận sử dụng trong các giao dịch thẻ.
- 1.25 Bên thế chấp/ cầm cố** là cá nhân hoặc tổ chức dùng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình để bảo đảm các khoản vay của Chủ thẻ tại DongA Bank.
- 1.26 Ngân Hàng Đông Á Điện Tử** là một trong những kênh giao dịch do DongA Bank cung cấp. Thông qua kênh này, khách hàng có thể giao dịch điện tử với DongA Bank thông qua các phương tiện điện tử. Khách hàng không cần đến DongA Bank để thực hiện giao dịch.
- 1.27 Dịch vụ Ngân Hàng Đông Á Điện Tử** bao gồm các dịch vụ ngân hàng do DongA Bank cung cấp qua các phương thức Internet Banking, SMS Banking, Mobile Banking, Phone Banking theo từng thời điểm.

ĐIỀU 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

2.1. Quyền của Chủ thẻ

- 2.1.1. Được quyền sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch tại Hệ thống giao dịch thẻ;
- 2.1.2. Chủ thẻ chính có quyền đề nghị DongA Bank mở Thẻ phụ và chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ;
- 2.1.3. Được quyền khiếu nại với DongA Bank trong quá trình sử dụng các dịch vụ liên quan đến Tài khoản Thẻ Tín dụng nếu có căn cứ cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm. Thời hạn khiếu nại là trong vòng **15 (mười lăm) ngày** kể từ ngày DongA Bank lập Sao kê Thẻ Tín dụng;
- 2.1.4. Có quyền yêu cầu DongA Bank cấp lại số PIN mới;
- 2.1.5. Có quyền đề nghị DongA Bank cấp lại Thẻ mới khi Thẻ hết hạn sử dụng, hoặc do Thẻ bị hư, thất lạc/ mất cắp, hoặc nghi ngờ Thẻ bị lợi dụng. Khi có đề nghị cấp lại Thẻ mới, DongA Bank sẽ thực hiện việc cấp Thẻ mới theo các quy định tại “Điều khoản này” và thu hồi, hủy Thẻ cũ, trừ trường hợp Thẻ cũ bị thất lạc/ mất cắp.

2.2. Trách nhiệm của Chủ thẻ

- 2.2.1. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng cam kết chịu trách nhiệm thực hiện các điều khoản và điều kiện của “Điều khoản này” và các quy định khác có liên quan của DongA Bank. Việc vô hiệu lực hoặc không thể thi hành hoặc xoá bỏ trách nhiệm của Chủ thẻ chính sẽ không xoá bỏ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ phụ và ngược lại. Khi Chủ thẻ chính chấm dứt việc sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm hoàn trả tất cả các Thẻ (bao gồm Thẻ chính và Thẻ phụ, nếu có);
- 2.2.2. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm cho việc sử dụng Thẻ phụ của mình; đồng thời không phải chịu trách nhiệm cho việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính hoặc việc sử dụng Thẻ phụ của bất kỳ Chủ thẻ phụ khác. Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm sau cùng về tài chính cho việc sử dụng Thẻ của (các) Chủ thẻ phụ;
- 2.2.3. Có trách nhiệm bảo quản Thẻ và bảo mật thông tin trên Thẻ, bảo mật số PIN và không được chuyển nhượng Thẻ;
- 2.2.4. Có trách nhiệm xuất trình Thẻ có hiệu lực khi thực hiện giao dịch thẻ;
- 2.2.5. Ngay khi phát hiện Thẻ bị lộ số PIN, bị thất lạc/ mất cắp hoặc nghi ngờ bị lợi dụng, Chủ thẻ phải lập tức thông báo trực tiếp tại DongA Bank hoặc bằng điện thoại theo số được ghi trên Thẻ. Trong vòng **24 (hai mươi bốn) giờ làm việc** kể từ khi DongA Bank tiếp nhận thông tin ban đầu, Chủ thẻ phải trực tiếp đến DongA Bank để xác nhận bằng văn bản;
- 2.2.6. Chủ thẻ chịu trách nhiệm về tài chính đối với tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện trước khi Chủ thẻ có văn bản xác nhận trực tiếp tại DongA Bank;
- 2.2.7. Trường hợp sau khi đã thông báo cho DongA Bank mà Chủ thẻ tìm lại được Thẻ bị thất lạc/ mất cắp, Chủ thẻ không được sử dụng lại Thẻ và phải làm thủ tục cấp Thẻ mới;
- 2.2.8. Trường hợp Thẻ bị lộ số PIN hoặc nghi ngờ bị lợi dụng, Chủ thẻ phải trực tiếp đến DongA Bank để yêu cầu cấp số PIN mới và/ hoặc cấp Thẻ mới;

- 2.2.9. Chủ thẻ chịu trách nhiệm toàn bộ các thiệt hại phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ thẻ hoặc do Chủ thẻ không thực hiện đúng các nghĩa vụ theo “Điều khoản này”;
- 2.2.10. Chủ thẻ phải đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân Hàng Đông Á Điện Tử cho tài khoản Thẻ Tín dụng;
- 2.2.11. Có trách nhiệm hợp tác và cung cấp chính xác tất cả các thông tin liên quan đến việc sử dụng Thẻ khi DongA Bank có yêu cầu và đăng ký với DongA Bank khi có sự thay đổi thông tin của Chủ thẻ;
- 2.2.12. Có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo theo yêu cầu của DongA Bank được quy định tại Khoản 6.5 Điều 6 của “Điều khoản này”;
- 2.2.13. Có trách nhiệm thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu theo Sao kê Thẻ Tín dụng được lập hàng tháng và/ hoặc số dư nợ cho tất cả các giao dịch thẻ đã phát sinh theo quy định tại “Điều khoản này” kể cả trong giai đoạn DongA Bank đang thực hiện xử lý khiếu nại về Thẻ Tín dụng của Chủ thẻ;
- 2.2.14. Cam kết không sử dụng Tài khoản Thẻ Tín dụng và/ hoặc Thẻ Tín dụng để thực hiện các giao dịch trái pháp luật.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DONGA BANK

3.1. Quyền của DongA Bank

- 3.1.1. DongA Bank và các ĐLCNT có quyền kiểm tra chữ ký và giấy tờ tùy thân của Chủ thẻ khi thực hiện các giao dịch thẻ;
- 3.1.2. Có quyền thu thập thông tin từ các cá nhân, tổ chức khác về Chủ thẻ khi đề nghị phát hành Thẻ và/ hoặc áp dụng các biện pháp thu hồi nợ; và có quyền từ chối các yêu cầu không hợp lý của Chủ thẻ;
- 3.1.3. Có quyền lựa chọn việc thu phí đối với Thẻ phụ từ bất kỳ Chủ thẻ chính hoặc Chủ thẻ phụ hoặc cả hai;
- 3.1.4. Có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ (bao gồm ngăn chặn giao dịch thẻ, tạm ngưng/ chấm dứt việc sử dụng Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy Thẻ) khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Phát hiện có giao dịch không do Chủ thẻ thực hiện; hoặc
 - b. Phát hiện Thẻ giả; hoặc
 - c. Phát hiện chủ thẻ thay đổi thông tin mà chưa bổ sung thông tin mới cho DongA Bank; hoặc
 - d. Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của DongA Bank về việc sử dụng Thẻ và/ hoặc vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại “Điều khoản này”; hoặc
 - e. Phát sinh giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền; hoặc
 - f. Theo yêu cầu hợp lý của tổ chức thẻ quốc tế; hoặc
 - g. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - h. Bất kỳ trường hợp nào được nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Chủ thẻ đối với DongA Bank được quy định trong “Điều khoản này”.

- 3.1.5. DongA Bank được quyền dựa vào bất kỳ chứng từ giao dịch liên quan đến Tài khoản Thẻ Tín dụng như là bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch thẻ do chính Chủ thẻ thực hiện.
- 3.1.6. Chủ thẻ sẽ phải nhận Thẻ tín dụng trong 30 (ba mươi) ngày sau khi DongA Bank đồng ý cấp hạn mức tín dụng.
- 3.1.7. Nếu sau thời hạn này Chủ thẻ không nhận Thẻ thì DongA Bank sẽ hủy Thẻ theo quy định hiện hành tại từng thời điểm của DongA Bank.
- 3.1.8. Nếu sau khi DongA Bank đã hủy Thẻ mà Chủ thẻ đề nghị nhận Thẻ, DongA Bank sẽ xem xét lại hồ sơ của Chủ thẻ đã cung cấp và Chủ thẻ phải chịu thêm phí thay thế Thẻ cho Thẻ đã bị hủy nếu được DongA Bank đồng ý cấp Thẻ mới theo biểu phí hiện hành của DongA Bank.

3.2. Trách nhiệm của DongA Bank

- 3.2.1. Giải quyết hoặc phản hồi nhanh chóng các yêu cầu, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Tài khoản Thẻ Tín dụng tối đa trong vòng:
 - a. **15 (mười lăm) ngày làm việc** đối với giao dịch thẻ trong Hệ thống DongA Bank;
 - b. **50 (năm mươi) ngày làm việc** đối với các giao dịch thẻ ngoài Hệ thống DongA Bank.

Các khoảng thời gian trên được tính kể từ ngày DongA Bank nhận được khiếu nại của Chủ thẻ bằng văn bản. Ngày làm việc trong “Điều khoản này” được hiểu là ngày DongA Bank có làm việc được DongA Bank thông báo tùy từng thời điểm, trừ các ngày nghỉ theo quy định của DongA Bank và ngày lễ theo quy định của pháp luật.

- 3.2.2. Có trách nhiệm khoá Thẻ khi nhận được thông báo ban đầu của Chủ thẻ về việc Thẻ bị lộ số PIN, Thẻ bị thất lạc/ mất cắp hoặc nghi ngờ bị lợi dụng với điều kiện Chủ thẻ cung cấp chính xác thông tin do DongA Bank yêu cầu liên quan đến Tài khoản Thẻ Tín dụng;
- 3.2.3. Có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ khách hàng trong những trường hợp khẩn cấp liên quan đến việc sử dụng Tài khoản Thẻ Tín dụng, trừ những yêu cầu nằm ngoài khả năng của DongA Bank (như sự cố do lỗi của Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch, sự cố do lỗi của bên thứ ba không liên quan đến DongA Bank hoặc những yêu cầu bất hợp lý khác của Chủ thẻ);
- 3.2.4. Có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ yêu cầu nào bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 4. ĐỒNG TIỀN GIAO DỊCH - LÃI SUẤT - PHÍ DỊCH VỤ

4.1. Đồng tiền giao dịch:

Đồng tiền để thực hiện giao dịch thẻ trên lãnh thổ Việt Nam là đồng Việt Nam.

Đồng tiền để thực hiện giao dịch thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam là ngoại tệ được chấp nhận tại nơi chấp nhận thẻ đó. Loại ngoại tệ giao dịch được quy đổi và tỷ giá chuyển đổi giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ được thực hiện theo tỷ giá do DongA Bank quy định hoặc do DongA Bank và tổ chức thẻ quốc tế thỏa thuận tùy từng thời điểm.

4.2. Lãi suất:

Lãi suất cho vay được áp dụng theo Biểu lãi suất Thẻ Tín dụng do DongA Bank quy định tùy từng thời điểm.

4.3. Phí dịch vụ:

Căn cứ vào dịch vụ mà Chủ thẻ đã đăng ký và sử dụng, DongA Bank được quyền ghi nợ và thu phí theo Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng của DongA Bank ban hành tùy từng thời điểm.

4.4. Biểu lãi suất và Biểu phí dịch vụ:

Biểu lãi suất Thẻ Tín dụng và Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng sẽ được thay đổi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và tình hình kinh doanh của thị trường Thẻ Tín dụng. Không bị ảnh hưởng bởi Khoản 11.3 Điều 11 của “Điều khoản này”, việc thay đổi Biểu lãi suất Thẻ Tín dụng và Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng sẽ được DongA Bank thông báo cho Chủ thẻ qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc website chính thức của DongA Bank và được niêm yết tại DongA Bank. Chủ thẻ có quyền quyết định tiếp tục hoặc chấm dứt việc sử dụng Thẻ khi có sự thay đổi trên. Biểu lãi suất Thẻ Tín dụng và Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng được thay đổi sẽ có giá trị áp dụng với Chủ thẻ từ thời điểm các Biểu này có hiệu lực theo thông báo đến khi “Điều khoản này” được thanh lý theo Khoản 9.6 Điều 9 của “Điều khoản này”.

ĐIỀU 5. HẠN MỨC TÍN DỤNG

- 5.1.** Hạn mức tín dụng do DongA Bank quyết định và không phụ thuộc vào trị giá tài sản đảm bảo;
- 5.2.** Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Chủ thẻ và DongA Bank, Chủ thẻ không được sử dụng vượt hạn mức tín dụng;
- 5.3.** Hạn mức sử dụng thẻ là hạn mức tín dụng còn lại sau khi trừ số dư nợ và các khoản giá trị giao dịch thẻ (bao gồm phí phát sinh) chưa được kết toán với tổ chức thẻ quốc tế (VISA, Master...). Để biết hạn mức tín dụng và hạn mức sử dụng thẻ, Chủ thẻ chính có thể xem trên Sao kê Thẻ Tín dụng được gửi đến Chủ thẻ qua các kênh thông báo (như bưu điện, thư điện tử, dịch vụ Internet Banking của DongA Bank hoặc các phương tiện khác được Chủ thẻ đăng ký). Hạn mức sử dụng thẻ chỉ có giá trị tại thời điểm lập Sao kê Thẻ Tín dụng.
- 5.4.** Chủ thẻ có thể nộp giấy đề nghị DongA Bank xem xét điều chỉnh hạn mức tín dụng được cấp cho mình ít nhất sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày được cấp hạn mức tín dụng gần nhất. DongA Bank có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tăng hạn mức tín dụng tùy từng thời điểm hoặc cho phép thực hiện các giao dịch thẻ vượt quá hạn mức tín dụng và sẽ thông báo cho Chủ thẻ biết. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch có liên quan phù hợp với các quy định của “Điều khoản này” khi được DongA Bank điều chỉnh hạn mức tín dụng.

Theo kết quả đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng liên quan đến Tài khoản Thẻ Tín dụng và/ hoặc liên quan đến Chủ thẻ dựa vào những thông tin mà DongA Bank có được và/ hoặc tài sản đảm bảo bị giảm sút giá trị nhưng không được bổ sung, DongA Bank có toàn quyền giảm hạn mức tín dụng đến một mức mà DongA Bank cho là phù hợp vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải thông báo trước cho Chủ Thẻ.

ĐIỀU 6. TÀI SẢN ĐẢM BẢO SỬ DỤNG THẺ

- 6.1.** DongA Bank chấp nhận hai hình thức đảm bảo sử dụng Thẻ là:
 - a. Tín chấp và/ hoặc
 - b. Có tài sản đảm bảo.
- 6.2.** Trường hợp Chủ thẻ có tài sản đảm bảo cho việc sử dụng Thẻ: tùy theo quy định từng thời kỳ của DongA Bank, các hình thức tài sản đảm bảo được áp dụng là tài sản thế chấp, tài sản cầm cố, ký quỹ tiền mặt, phong tỏa tài khoản tiền gửi của Chủ thẻ tại DongA Bank hoặc cầm cố Sổ tiết kiệm của Chủ thẻ tại DongA Bank.
- 6.3.** Số tiền ký quỹ, tài khoản tiền gửi bị phong tỏa hoặc Sổ tiết kiệm được cầm cố tại DongA Bank sẽ được tính lãi theo lãi suất và theo quy định của DongA Bank tùy từng thời điểm.
- 6.4.** Việc giải chấp tài sản đảm bảo hoặc một phần tài sản đảm bảo chỉ được thực hiện sau **45 (bốn mươi lăm) ngày** kể từ ngày:
 - a. Chủ thẻ thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo “Điều khoản này” cho DongA Bank hoặc được DongA Bank đồng ý giảm tài sản đảm bảo hoặc một phần tài sản đảm bảo; và
 - b. Các khiếu nại liên quan đến việc sử dụng Thẻ đã được giải quyết hoàn tất.
- 6.5.** Chủ thẻ có nghĩa vụ bổ sung tài sản làm tài sản đảm bảo cho khoản tín dụng được cấp theo yêu cầu của DongA Bank khi:
 - 6.5.1. Tài sản đảm bảo mà Chủ thẻ đăng ký theo quy định tại Điều 6 của “Điều khoản này” không đủ để thanh toán số dư nợ và các chi phí khác (nếu có) cho DongA Bank; hoặc
 - 6.5.2. DongA Bank định giá lại tài sản đảm bảo theo định kỳ và giá trị tài sản đảm bảo khi định giá lại nhỏ hơn giá trị ban đầu tại thời điểm được cầm cố/thế chấp/ký quỹ.

ĐIỀU 7. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN SỐ DƯ NỢ VÀ CÁCH TÍNH LÃI

- 7.1.** Thời điểm lập Sao kê Thẻ Tín dụng là **ngày 15 (mười lăm) hàng tháng**. Nếu trong vòng **07 (bảy) ngày làm việc** kể từ ngày lập Sao kê Thẻ Tín dụng, DongA Bank không nhận được thông báo phản hồi của Chủ thẻ thì DongA Bank xem như Chủ thẻ đã nhận được Sao kê Thẻ Tín dụng. Nếu trong vòng **15 (mười lăm) ngày** kể từ ngày lập Sao kê Thẻ Tín dụng, DongA Bank không nhận được thông báo phản hồi của Chủ thẻ thì DongA Bank xem như Chủ thẻ đã đồng ý toàn bộ nội dung của Sao kê Thẻ Tín dụng.
- 7.2.** Chủ thẻ có thể thanh toán số dư nợ do DongA Bank yêu cầu bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- 7.3.** Chủ thẻ có thể ủy quyền cho DongA Bank tự động ghi nợ tài khoản Thẻ ghi nợ nội địa Đông Á của Chủ thẻ mở tại DongA Bank để thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu hoặc toàn bộ số dư nợ theo Sao kê Thẻ Tín dụng;
Hàng tháng, DongA Bank tự động thực hiện ghi nợ tài khoản Thẻ ghi nợ nội địa Đông Á **từ ngày thứ 13 (mười ba) đến ngày thứ 15 (mười lăm)** kể từ ngày lập Sao kê Thẻ Tín dụng. Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản Thẻ ghi nợ nội địa Đông Á luôn đủ số dư cần thiết để DongA Bank ghi nợ trong suốt khoảng thời gian nói trên;

Trường hợp tài khoản Thẻ ghi nợ nội địa Đông Á không đủ thanh toán số dư nợ theo đăng ký của Chủ thẻ nhưng lớn hơn hoặc bằng 50.000 (năm mươi ngàn) đồng thì DongA Bank sẽ thu số tiền đó;

Nếu tài khoản Thẻ ghi nợ nội địa Đông Á trong thời gian nói trên không đủ số dư để thanh toán số tiền mà Chủ thẻ đã đăng ký thanh toán tự động, Chủ thẻ phải có trách nhiệm chủ động thanh toán đầy đủ và trực tiếp cho DongA Bank.

7.4. DongA Bank có toàn quyền chủ động thu toàn bộ số tiền thực có trong tài khoản Thẻ ghi nợ nội địa của Chủ thẻ căn cứ vào tình hình thanh toán nợ của Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đăng ký thanh toán nợ tự động mà tài khoản Thẻ ghi nợ nội địa Đông Á cũng không đủ thanh toán.

7.5. Cách tính lãi đối với các giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ và rút tiền mặt:

7.5.1. Tiền lãi đối với số tiền mặt được rút hoặc số tiền thanh toán hàng hoá, dịch vụ được tính từ ngày phát sinh giao dịch thẻ đến ngày Chủ thẻ thực thanh toán. Riêng đối với giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ: **Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước ngày đến hạn thanh toán** (trong vòng **15 (mười lăm) ngày** kể từ ngày lập Sao kê Thẻ Tín dụng), Chủ thẻ sẽ được **miễn toàn bộ số lãi** đối với các giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong kỳ đó.

7.5.2. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu hoặc thanh toán sau ngày đến hạn thanh toán, DongA Bank sẽ tính phí chậm thanh toán theo Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng do DongA Bank ban hành tùy từng thời điểm và được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ Tín dụng vào kỳ lập Sao kê Thẻ Tín dụng tiếp theo, số dư nợ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau:

- Lãi của phí rút tiền mặt
- Phí rút tiền mặt
- Lãi của phí thường niên
- Phí thường niên
- Lãi của các phí khác
- Phí khác
- Lãi của giao dịch rút tiền mặt
- Số tiền mặt được rút
- Lãi của giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ
- Số tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ

Trường hợp cùng loại giao dịch nêu trên thì áp dụng ưu tiên thanh toán theo thứ tự về thời gian; hoặc theo bất kỳ thứ tự nào mà DongA Bank cho là phù hợp mà không cần tham khảo trước với Chủ thẻ.

7.6. Tất cả các giao dịch thẻ, phí dịch vụ, lãi chưa được thanh toán trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. DongA Bank vẫn có quyền tiếp tục ghi nợ cho dù số dư nợ hiện hữu vượt hạn mức tín dụng.

7.7. Không ảnh hưởng đến Khoản 5.4 Điều 5 của “Điều khoản này”, nếu số dư nợ cuối kỳ vượt quá hạn mức tín dụng đã được cấp cho Chủ thẻ vào thời điểm đó, DongA Bank có quyền tính phí vượt hạn mức tín dụng theo Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng do DongA Bank ban hành tùy từng thời điểm và khoản phí này sẽ được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ Tín dụng vào ngày lập Sao kê Thẻ Tín dụng vào kỳ tiếp theo.

- 7.8.** Trường hợp DongA Bank có thay đổi Biểu lãi suất Thẻ Tín dụng thì việc áp dụng lãi suất được thực hiện theo nguyên tắc sau:
- Đối với những giao dịch xảy ra từ ngày việc thay đổi lãi suất có hiệu lực: Lãi suất mới được áp dụng;
 - Đối với những giao dịch xảy ra trước ngày việc thay đổi lãi suất có hiệu lực: Lãi suất cũ được áp dụng cho đến **ngày thứ 15 (mười lăm)** kể từ ngày lập Sao kê Thẻ Tín dụng của kỳ gần ngày thay đổi lãi suất có hiệu lực nhất. Sau **ngày thứ 15 (mười lăm)** này thì áp dụng lãi suất mới.

ĐIỀU 8. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN - XỬ LÝ TÀI SẢN VÀ THU HỒI NỢ

8.1. Chuyển nợ quá hạn.

Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu vào ngày đến hạn và không được DongA Bank đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ, DongA Bank có quyền chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn sau **10 (mười) ngày** kể từ ngày đến hạn thanh toán đó. Khi đó, nếu Chủ thẻ có nhiều khoản vay tại DongA Bank thì toàn bộ dư nợ của các khoản vay đó cũng sẽ chuyển sang nhóm nợ tương ứng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Trường hợp Chủ thẻ được DongA Bank đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Tài khoản Thẻ Tín dụng, thì toàn bộ số dư nợ của Tài khoản Thẻ Tín dụng này cũng sẽ phải chuyển sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Chủ thẻ có nhiều khoản vay tại DongA Bank, khi có một khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì toàn bộ dư nợ của các khoản vay khác của Chủ thẻ cũng sẽ chuyển sang nhóm nợ tương ứng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

8.2. DongA Bank có quyền thu hồi toàn bộ số dư nợ trước hạn và chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 8.2.1. Phát hiện bất kỳ thông tin, tài liệu nào do Chủ thẻ đã cung cấp sai sự thật;
- 8.2.2. Chủ thẻ vi phạm bất kỳ quy định nào trong “Điều khoản này”, phụ lục hợp đồng (nếu có) và/hoặc vi phạm cam kết thế chấp/ cầm cố tài sản đảm bảo, ký quỹ được quy định tại Khoản 12.3 Điều 12 của “Điều khoản này”;
- 8.2.3. Số dư nợ gốc của Tài khoản Thẻ Tín dụng của Chủ thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn;
- 8.2.4. Chủ thẻ gặp khó khăn về tài chính ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ cho DongA Bank;
- 8.2.5. Chủ thẻ hoặc Bên thế chấp/ cầm cố (nếu có) chết hoặc chết mà người thừa kế không được DongA Bank chấp thuận hoặc không có người thừa kế;
- 8.2.6. Một hoặc một số khoản vay của Chủ thẻ tại DongA Bank chuyển sang nợ quá hạn mà theo nhận định của DongA Bank có nguy cơ không có khả năng trả nợ;
- 8.2.7. Chủ thẻ không bổ sung thêm tài sản bảo đảm theo yêu cầu của DongA Bank;
- 8.2.8. Chủ thẻ hoặc Bên thế chấp/ cầm cố (nếu có) bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/ truy tố/ xét xử về mặt hình sự.

Việc thu hồi nợ vay trước hạn và chấm dứt việc sử dụng Thẻ sẽ được DongA Bank gửi thông báo cho Chủ thẻ; và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ cho DongA Bank trong thời hạn đã nêu trong thông báo. Hết thời hạn thanh toán được ghi trong thông báo mà Chủ thẻ chưa thanh toán hết nợ vay, DongA Bank sẽ tiến hành các biện pháp để thu hồi nợ theo quy định tại “Điều khoản này”.

- 8.3.** Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền tối thiểu vào ngày đến hạn theo Sao kê Thẻ Tín dụng và/hoặc không thực hiện đúng các nghĩa vụ quy định tại “Điều khoản này”, DongA Bank có quyền chủ động xử lý bất kỳ tài sản hợp pháp của Chủ thẻ tại DongA Bank (tiền ký quỹ, tài khoản tiền gửi, tài khoản ghi nợ nội địa DongA Bank, sổ tiết kiệm, tài sản cầm cố / thế chấp...) để thu hồi các khoản nợ của Chủ thẻ tại DongA Bank mà không cần chữ ký hay dấu xác nhận của Chủ thẻ; hoặc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ khác theo quy định của pháp luật. Thứ tự, hình thức xử lý các tài sản của Chủ thẻ và thời điểm xử lý tài sản do DongA Bank toàn quyền quyết định; và DongA Bank sẽ thông báo cho Chủ thẻ biết sau khi đã thực hiện hoàn tất các biện pháp xử lý thu hồi nợ. Việc thu hồi nợ vẫn được thực hiện khi:

8.3.1. Việc sử dụng Thẻ hay Tài khoản Thẻ Tín dụng chưa hoặc đã chấm dứt vì bất kỳ lý do nào; hoặc

8.3.2. Số dư nợ chưa hoặc vượt quá hạn mức tín dụng.

ĐIỀU 9. CẤP LẠI THẺ, GIA HẠN THẺ, CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

- 9.1.** Trường hợp Chủ thẻ có yêu cầu DongA Bank cấp lại Thẻ mới (trong trường hợp thẻ bị mất cắp/ thất lạc, Thẻ bị hư), DongA Bank có quyền từ chối yêu cầu này nếu Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu trong kỳ đúng thời hạn theo Sao kê Thẻ Tín dụng cho đến khi số tiền thanh toán tối thiểu này được thanh toán hoàn tất. Khi được DongA Bank đồng ý cấp Thẻ mới, Chủ thẻ phải trả phí theo quy định của DongA Bank tại từng thời điểm.

- 9.2.** Việc cấp lại Thẻ mới theo Khoản 2.1.5 Điều 2 của “Điều khoản này” sẽ không ảnh hưởng đến quyền và trách nhiệm của các bên được quy định trong “Điều khoản này”.

- 9.3.** Tạm ngưng và/ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ

9.3.1. Sau **35 (ba mươi lăm) ngày** kể từ ngày chuyển nợ quá hạn theo Khoản 8.1 Điều 8 của Điều khoản này, nếu Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ Sao kê Thẻ Tín dụng gần nhất, DongA Bank sẽ xem xét việc ngưng sử dụng Thẻ tạm thời;

9.3.2. Sau **80 (tám mươi) ngày** kể từ ngày chuyển nợ quá hạn theo Khoản 8.1 Điều 8 của Điều khoản này, nếu Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ Sao kê Thẻ Tín dụng gần nhất, DongA Bank sẽ xem xét việc chấm dứt sử dụng Thẻ, thu hồi Thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ được quy định theo “Điều khoản này”.

- 9.4. Gia hạn việc sử dụng Thẻ**

9.4.1. Trường hợp có nhu cầu tiếp tục sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải lập thủ tục gia hạn Thẻ tại DongA Bank trong thời gian hợp lệ là từ thời điểm trước ngày Thẻ đang sử dụng hết hạn 02 (hai) tháng cho đến thời điểm sau ngày Thẻ đang sử dụng hết hạn 03 (ba) tháng (sau đây gọi là Thời gian gia hạn Thẻ hợp lệ). Chủ thẻ cung cấp hồ sơ gia hạn Thẻ theo quy định của DongA Bank.

- 9.4.2. Trường hợp Chủ thẻ lập thủ tục gia hạn Thẻ trước Thời gian gia hạn Thẻ hợp lệ thì một trong những điều kiện để xem xét gia hạn là Tài khoản không có nợ quá hạn. Chủ thẻ phải chịu thêm phí phát hành Thẻ theo quy định hiện hành của DongA Bank nếu được DongA Bank chấp nhận gia hạn Thẻ.
- 9.4.3. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị gia hạn trong Thời gian gia hạn Thẻ hợp lệ, thì một trong những điều kiện để DongA Bank xem xét gia hạn Thẻ là:
- Tài khoản Thẻ Tín dụng không bị nợ quá hạn; hoặc
 - Nếu Tài khoản Thẻ tín dụng bị nợ quá hạn thì Chủ thẻ phải thanh toán để không còn nợ quá hạn là **45 (bốn mươi lăm) ngày** kể từ ngày chuyển nợ quá hạn theo Khoản 8.1 Điều 8 Điều khoản này và không được quá **03 (ba) tháng** kể từ ngày Thẻ đang sử dụng hết hạn.
- 9.4.4. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị gia hạn sau Thời gian gia hạn Thẻ hợp lệ, thì một trong những điều kiện để DongA Bank xem xét gia hạn Thẻ là Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ hồ sơ như đề nghị cấp Thẻ tín dụng mới và:
- Dư nợ hiện tại là 0 (không) đồng; hoặc
 - Nếu dư nợ hiện tại khác 0 (không) đồng thì Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số dư nợ về 0 (không) đồng. Thời hạn thanh toán toàn bộ số dư nợ là **45 (bốn mươi lăm) ngày** kể từ ngày chuyển nợ quá hạn theo Khoản 8.1 Điều 8 Điều khoản này và không được quá **05 (năm) tháng** kể từ ngày Thẻ đang sử dụng hết hạn.
- 9.4.5. DongA Bank có toàn quyền quyết định trong việc xem xét gia hạn Thẻ của Chủ thẻ dựa vào các điều kiện được quy định tại “Điều khoản này”, các thông tin DongA Bank thu thập được liên quan đến Chủ thẻ hoặc Tài khoản Thẻ Tín dụng và chính sách của DongA Bank tùy từng thời điểm.
- 9.4.6. Trường hợp Chủ thẻ được DongA Bank chấp nhận gia hạn Thẻ thì thời hạn sử dụng của Thẻ mới phụ thuộc quy định của DongA Bank tại từng thời điểm và tùy thuộc vào loại Thẻ Tín dụng của Chủ thẻ đã sử dụng.
- 9.4.7. Trường hợp DongA Bank từ chối gia hạn Thẻ Tín dụng thì Chủ thẻ có trách nhiệm thực hiện tất toán Tài khoản Thẻ Tín dụng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày DongA Bank thông báo không chấp nhận gia hạn Thẻ. Nếu sau thời hạn này mà Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ toàn bộ số dư nợ thì DongA Bank sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ theo quy định tại “Điều khoản này”.
- 9.4.8. Nếu quá 05 (năm) tháng kể từ ngày Thẻ đang sử dụng hết hạn mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số dư nợ và/hoặc không lập thủ tục gia hạn Thẻ thì DongA Bank sẽ tự động khóa Tài khoản Thẻ Tín dụng và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ theo quy định tại “Điều khoản này”. Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ cho DongA Bank theo quy định tại “Điều khoản này”.
- 9.4.9. DongA Bank có toàn quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ vào bất kỳ thời điểm nào trong trường hợp Chủ thẻ không hợp tác với DongA Bank, không thanh toán đầy đủ số dư nợ, cố tình kéo dài thời gian thanh toán nợ... kể cả trường hợp Chủ thẻ đã thực hiện thanh toán các khoản nợ bị quá hạn theo quy định tại “Điều khoản này”.

- 9.5. Chủ thẻ có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ bất kỳ thời gian nào và phải thông báo bằng văn bản cho DongA Bank.
- 9.6. Việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ theo “Điều khoản này” chỉ được thanh lý sau **45 (bốn mươi lăm) ngày** kể từ ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ các khoản nợ theo “Điều khoản này” cho DongA Bank; đồng thời Chủ thẻ phải hoàn trả cho DongA Bank toàn bộ Thẻ chính và (các) Thẻ phụ (nếu có).
- 9.7. Trường hợp DongA Bank nhận được các dữ liệu từ các Tổ chức Thẻ Quốc tế hoặc các ĐLCNT về các giao dịch thẻ do chính Chủ thẻ thực hiện sau thời điểm việc sử dụng Thẻ bị chấm dứt bởi Chủ thẻ hoặc DongA Bank, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch này trong vòng **30 (ba mươi) ngày** kể từ ngày DongA Bank thông báo số dư nợ cuối cùng.

ĐIỀU 10. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRÁCH NHIỆM

- 10.1. DongA Bank không chịu trách nhiệm với Chủ thẻ những thiệt hại hay mất mát bởi một trong các lý do sau:
 - 10.1.1. DongA Bank và/ hoặc ĐLCNT từ chối giao dịch thẻ với các lý do sau:
 - a. Phát hiện có giao dịch không do Chủ thẻ thực hiện; hoặc
 - b. Nghi ngờ hoặc phát hiện Thẻ giả, Thẻ bị hư hỏng không truy xuất được thông tin do lỗi bảo quản của Chủ thẻ; hoặc
 - c. Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của DongA Bank về việc sử dụng Thẻ.

Trường hợp phát hiện Thẻ giả hoặc Thẻ nằm trong danh sách “**Thẻ đen**” thì DongA Bank và/ hoặc ĐLCNT có quyền thu hồi Thẻ. “**Thẻ đen**” là các Thẻ được liệt kê vào danh sách thu hồi của DongA Bank với một trong các lý do sau: Thẻ giả, Thẻ được sử dụng mà không có sự đồng ý của Chủ thẻ hoặc Thẻ mà Chủ thẻ không thanh toán nợ đúng hạn.
 - 10.1.2. Bất kỳ hành động hoặc không hành động nào của bên thứ ba (không phải là một đại diện của DongA Bank); mà thông qua hành động hoặc không hành động của bên thứ ba đó làm cho các dịch vụ của DongA Bank không được cung cấp hoặc cung cấp chưa hoàn chỉnh cho Chủ thẻ.
 - 10.1.3. DongA Bank thực hiện chậm trễ hay không thực hiện được trách nhiệm của mình theo “Điều khoản này” do thiên tai, sự thay đổi thời tiết, hỏa hoạn, sự cố điện, sự cố viễn thông, trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu; hoặc bất kỳ tình huống nào nằm ngoài sự kiểm soát của DongA Bank.
- 10.2. DongA Bank không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. DongA Bank được quyền ghi nợ vào Tài khoản Thẻ Tín dụng giá trị các giao dịch thanh toán cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không. Chủ thẻ phải có trách nhiệm khiếu nại, giải quyết mâu thuẫn về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ trực tiếp với ĐLCNT mà không trì hoãn việc thanh toán nợ vào ngày đến hạn thanh toán.
- 10.3. DongA Bank được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào về danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong vấn đề thu hồi Thẻ hoặc ngưng việc sử dụng Thẻ, hay chấm dứt việc sử dụng Thẻ, hoặc thu hồi nợ.

- 10.4.** DongA Bank được miễn trách nhiệm đối với các rủi ro phát sinh từ việc chuyển Thẻ và PIN bằng đường bưu điện theo yêu cầu của Chủ thẻ.

ĐIỀU 11. THÔNG BÁO - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 11.1.** Bất kỳ yêu cầu nào của Chủ thẻ phải được lập thành văn bản và ký tên. DongA Bank có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua telex, fax, điện thoại mà DongA Bank tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra; và DongA Bank không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua telex, fax hay điện thoại.
- 11.2.** Bất kỳ thay đổi nội dung “Điều khoản này”, các phụ lục khác (nếu có) hoặc các thông báo, yêu cầu khác sẽ được DongA Bank thông báo trước cho Chủ thẻ bằng cách niêm yết tại Hệ thống DongA Bank hoặc công bố trên website chính thức của DongA Bank hoặc các phương tiện thông tin đại chúng.
- 11.3.** DongA Bank có quyền thay đổi nội dung “Điều khoản này” vào thời gian bất kỳ bằng cách thông báo trước cho Chủ thẻ theo cách thức quy định tại Khoản 11.2 Điều 11 của “Điều khoản này”. Hiệu lực thay đổi “Điều khoản này” sẽ căn cứ vào nội dung của thông báo. Chủ thẻ có quyền quyết định tiếp tục hoặc chấm dứt việc sử dụng Thẻ khi có sự thay đổi trên.
- 11.4.** Trong trường hợp có tranh chấp giữa Chủ thẻ và DongA Bank sẽ ưu tiên giải quyết bằng hòa giải, nếu không thành thì một trong hai bên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 12. CÁC CAM KẾT - HIỆU LỰC ÁP DỤNG ĐIỀU KHOẢN NÀY

- 12.1.** Chủ thẻ cho phép DongA Bank được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ cho các công ty trực thuộc của DongA Bank; và cho phép DongA Bank và các công ty trực thuộc của DongA Bank toàn quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ cho các tổ chức được phép khác mà DongA Bank cho là hợp lý và cần thiết; đồng thời cho phép công ty của Chủ thẻ hay bất cứ cơ quan, cá nhân nào khác cung cấp thông tin về Chủ thẻ cho DongA Bank vào bất cứ lúc nào mà không cần có ý kiến chấp thuận hoặc có sự ủy quyền của Chủ thẻ.
- 12.2.** “Điều khoản này” sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ thẻ ký tên trên Giấy đăng ký sử dụng Thẻ Tín dụng DongA Bank cho đến khi được thanh lý theo Khoản 9.6 Điều 9 của “Điều khoản này”.
- 12.3.** Các hợp đồng cầm cố/ thế chấp, các thông báo/ văn bản thoả thuận giữa DongA Bank và Chủ thẻ hoặc Bên thế chấp /cầm cố về việc sử dụng tài sản đảm bảo, ký quỹ để sử dụng Thẻ, Biểu phí dịch vụ Thẻ Tín dụng, Biểu lãi suất Thẻ Tín dụng, các phụ lục giải thích liên quan đến “Điều khoản này” và các văn bản cam kết khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ giữa DongA Bank và Chủ thẻ là bộ phận không tách rời “Điều khoản này” và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 12.4.** Việc Chủ thẻ ký tên trên Giấy đăng ký sử dụng Thẻ Tín dụng DongA Bank là Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện các nội dung ghi trên “Điều khoản này” và các biểu phí/ lãi suất liên quan do DongA Bank ban hành.